TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2017/HSST
Ngày 28 - 11 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh
Các hội thẩm nhân dân: Ông Chúng Văn Him
Ông Lê Thanh Bình
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Nga – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dịu - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại Nhà văn hóa tổ 6, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2017/HSST- QĐ ngày 15/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thùng Văn S**; Tên gọi khác: Đồng Văn S; Sinh năm: 1965 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT: Thôn M, xã S, huyện B, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Thái; Con ông: Thùng Văn D và con bà Đèo Thị C; Vợ: Nguyễn Thị T; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2017 đến ngày 18/8/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 15/8/2017, Thùng Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ELEGANT, BKS 30F3 – 8072 mang theo 02 gói Heroin mỗi gói được gói bên ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ, từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu đến khu vực công trình xây dựng khách sạn Hoàng Nhâm gần ngân hàng Công thương tỉnh Lai Châu, thuộc tổ 18, phường P, thành phố LC, tỉnh Lai Châu với mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ của S 02 gói Heroin có đặc điểm như trên trong túi quần bên phải đang mặc của S.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt

người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của S, nguồn gốc số ma túy S tàng trữ là do S mua của một người đàn ông tên thường gọi là TĐ (qua xác minh xác định người đàn ông đó tên là Nguyễn Quang T, sinh năm 1961 trú tại tổ 9, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu) vào ngày 11/8/2017. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng hiện tại T không có mặt tại địa phương, T đi đâu, làm gì chính quyền địa phương và gia đình không biết. Hơn nữa, việc mua bán này không ai chứng kiến, trong hồ sơ chỉ có duy nhất lời khai của S không có tài liệu khác chứng minh, nên không đủ cơ sở để xem, xét xử lý.

Theo Kết luận giám định số 358/GĐ – KTHS ngày 19/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 mẫu vật thu giữ của Thùng Văn S trong quá trình bắt quả tang ngày15/8/2017 gửi đến giám định có trọng lượng là 0,18 gam là Heroin.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận nêu trên.

Bản cáo trạng số 57/KSĐT – MT ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố bị cáo Thùng Văn S về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 xử phạt bị cáo S từ 12 đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2017. Áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,07gam Heroin, trả lại cho bị cáo S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ELEGANT, BKS 30F3 – 8072, 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Thùng Văn S số 040195091, 01Giấy phép lái xe mang tên Đồng Văn S số S486703, 01 Đăng ký xe mô tô mang tên Vương Thị Thúy H số 174349.

Tại lời nói sau cùng bị cáo S rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 15/8/2017, tại khu vực công trình xây dựng khách sạn Hoàng Nhâm gần Ngân hàng Công thương tỉnh Lai Châu, thuộc tổ 18, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, Thùng Văn S có hành vi tàng trữ 0,18 gam Heroin với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số Heroin trên.

Bị cáo Thùng Văn S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Thùng Văn S cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Trước lần phạm tội này bị cáo có nhân thân tốt.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do chính sách pháp luật thay đổi: Hình phạt đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 là từ 01 đến 05 năm giảm nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là từ hai đến bảy năm. Thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội nên cần áp dụng cho bị cáo S quy định tại khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 41/2017/QH14 đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cai nghiện, răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định để đảm bảo cho cuộc sống của bản thân, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,07 gam Heroin còn lại sau giám định được đựng trong một gói niêm phong bằng phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành, là vật

cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 41BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ELEGANT, BKS 30F3 – 8072, 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Thùng Văn S số 040195091, 01 Giấy phép lái xe mang tên Đồng Văn S số S486703, 01 Đăng ký xe mô tô mang tên Vương Thị Thúy H xét là tài sản hợp pháp và giấy tờ cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo Điều 76 BLTTHS.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thùng Văn S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 xử phạt bị cáo S **16** (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2017.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 một gói niêm phong bằng phong bì công văn do Công an tỉnh Lai Châu phát hành, bên trong có 0,07gam Heroin.

Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo San 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ELEGANT màu xanh, BKS 30F3 – 8072, Số khung: RLGSC 10BH8H510085, số máy: VMVA2E – H510085; 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Thùng Văn S số 040195091, 01 Giấy phép lái xe mang tên Đồng Văn S số S486703, 01 Đăng ký xe mô tô mang tên Vương Thị Thúy H.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 16/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Hoàng Thị Vân Anh